TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN S** **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu T, xã Tân S, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú T

Bị đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu T, xã Tân S, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị T cả hai đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con riêng: Cả hai anh chị xác nhận anh H có 02 con riêng là cháu Hà Thị H, sing ngày 11/02/1998 và cháu Hà Đức S, sinh ngày 27/9/2002. Nay các cháu đã khôn lớn trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ vay, cho vay cả hai thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Cả hai anh chị thống nhất, thỏa thuận. Khi ly hôn anh H có trách nhiệm thanh toán tiền công sức cho chị T là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và được thanh toán làm 02 lần vào các thời điểm như sau.

- Lần 1 vào ngày 30/10/2023 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Lần 2 vào ngày 30/11/2023 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Về án phí: Anh Hà Văn H và chị Hà Thị T đều được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm vì anh H và chị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tân S;
- UBND xã Tân S
- CCTHSDS huyện Tân S;

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn